

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 01/7/2022

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Quý Chi

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lương Thị Diệu

Ông Chung Nguyễn Hữu Thiện

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Hoàng Lực – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 01/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 27/4/2021, về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1988; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 141, tổ 2, ấp T 2, xã T, huyện P, tỉnh Bình Phước; tạm trú tại: 128/16 N, Phường 3, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Số điện thoại: 0931.879.789 (có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Ho Thanh D (tên gọi khác: Hồ Đức T, Thanh Duc H), sinh ngày 03 tháng 7 năm 1970; giới tính: Nam; nơi sinh: Sài Gòn; Quốc tịch: Hoa Kỳ. Số hộ chiếu/ thẻ xanh: 562275471, nơi cấp: Hoa Kỳ, ngày cấp: 24/7/2017. Nơi cư trú: Số 6460 Convoy CT. SPC 197 Sandiego CA 92117, Quốc gia: Hoa Kỳ (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày: Tháng 7 năm 2015 ông Ho Thanh D (tên gọi khác: **Hồ Đức T, Thanh Duc H**) có về Việt Nam chơi 03 tuần và gặp gỡ bà Hồng, hai bên nảy xin tình cảm, tìm hiểu và quen nhau. Đến năm 2017,



ông Ho Thanh D quyết định về Việt Nam và làm đám cưới với bà Hồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước vào ngày 29 tháng 12 năm 2017. Sau đó ông Ho Thanh D trở về Hoa Kỳ. Sau thời gian quay về Hoa Kỳ bà Hồng và ông Ho Thanh D có mâu thuẫn về vấn đề vợ cũ của ông Dục, nên vợ chồng ít nói chuyện với nhau nhiều như trước. Đến năm 2019, bà Hồng và ông Ho Thanh D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ đó ông Ho Thanh D không về Việt Nam thăm bà, hai bên không liên lạc với nhau. Ông Ho Thanh D hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ (USA) còn bà Hồng thì sống ở Việt Nam. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà Hồng yêu cầu được ly hôn ông Ho Thanh D.

Về con chung: Thời gian chung sống, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, cũng không cho ai vay nợ, hai người không liên quan gì đến tài sản của nhau nên bà Hồng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại văn bản số 606/BTP-PLQT ngày 18/3/2022 của Bộ Tư pháp Việt Nam trả lời về việc kết quả ủy thác tư pháp, theo đó Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ không thực hiện được ủy thác tư pháp cho ông Ho Thanh D do ông Ho Thanh D không còn ở tại địa chỉ Số 6460 Convoy CT. SPC 197 San Diego CA 92117, Quốc gia: Hoa Kỳ. Vào các ngày 25/4/2022 đến 27/4/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã thực hiện việc đăng tin, thông báo các văn bản tố tụng dân sự trong vụ án trên Đài Tiếng nói Việt Nam tại kênh VOV5. Nhưng, không có kết quả trả lời của Ông Ho Thanh D.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm xét xử Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đầy đủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc xét xử vắng mặt ông Ho Thanh D là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H, xử cho bà Hồng được ly hôn với ông Ho Thanh D; về con chung, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước nhận định như sau:

Về tố tụng:



[1] Nguyên đơn bà Phạm Thị H có hộ khẩu thường trú tại: số 141, tổ 2, ấp T 2, xã T, huyện P, tỉnh Bình Phước; nơi tạm trú: Phường 3, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Ho Thanh D có quốc tịch Hoa Kỳ đang định cư tại Hoa Kỳ nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước được quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Điều 39, khoản 3 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn Ho Thanh D theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp, được thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 07 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước, nước Việt Nam cấp ngày 29/12/2017 cho bà Hồng và ông Ho Thanh D. Tuy nhiên, cho đến ngày Tòa án mở phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Ho Thanh D vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện của bà Hồng. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 105 và khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị H và ông Ho Thanh D:

Căn cứ vào lời trình bày của bà Hồng và Giấy chứng nhận kết hôn số 07 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước cấp ngày 29 tháng 12 năm 2017 bà Hồng, ông Ho Thanh D thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Hồng và ông Ho Thanh D là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của bà Hồng thì sau khi kết hôn hai vợ chồng sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm, từ năm 2019 đến nay vợ chồng không sống chung, không còn liên lạc. Bà Hồng cho rằng đến nay tình cảm giữa hai vợ chồng Bà không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho Bà được ly hôn. Ông Ho Thanh D không có ý kiến về tình trạng hôn nhân giữa hai bên. Nhưng, xét thấy bà Hồng và ông Ho Thanh D đã không còn chung sống trong thời gian dài, bà Hồng giữ nguyên ý kiến muốn được Tòa cho ly hôn, điều này thể hiện quan hệ vợ chồng giữa hai người không còn hạnh phúc, nếu duy trì quan hệ hôn nhân thì mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của nguyên đơn bà Hồng.

[4] Về con chung, tài sản và nợ chung: bà Hồng không yêu cầu Tòa án giải quyết và cho rằng giữa Bà và ông Ho Thanh D không có con chung, không có tài sản và nợ chung. Ông Ho Thanh D cũng không có ý kiến tranh chấp về các nội dung này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.



[6] Về chi phí tố tụng: Bà **Phạm Thị H** phải tự chịu: **200.000đ** (hai trăm nghìn đồng) chi phí ủy thác phải nộp cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước; **3.000.000đ** (ba triệu đồng) chi phí dịch thuật văn bản tố tụng; 95 USD tương đương **2.700.000đ** (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) chi phí ủy thác tư pháp văn bản tố tụng ra nước ngoài, bà Hồng đã nộp cho Công ty ABC Leganl Servies, USA qua Ngân hàng Wells Fargo Bank, số tài khoản 2007107119 Swift/IBAN code: WFBIUS6S, theo Biên lai nộp tiền ngày 16/6/2021 tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Nam Sài Gòn); **2.000.000đ** (hai triệu đồng) chi phí nhắn tin cho ông Ho Thanh D trên sóng của Ban Đối ngoại (VOV5) – Đài Tiếng nói Việt Nam, số tiền này bà Hồng đã nộp cho Ban đối ngoại (VOV5) theo Ủy nhiệm chi tại Ngân hàng Á Châu ngày 13/4/2022. Tổng cộng **7.900.000đ** (bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

Bà Hồng phải tiếp tục tự chịu các khoản tiền chi phí dịch thuật, đăng tin, ủy thác tư pháp ra nước ngoài đối với bản án theo quy định pháp luật.

[7] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Phạm Thị H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng).

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Điều 39, khoản 3 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470, Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 154, điểm c khoản 5 Điều 477, khoản 6 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị H được ly hôn ông Ho Thanh D (tên gọi khác: Hồ Đức T, Thanh Duc H).

2. Về con chung, tài sản và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

3. Chi phí tố tụng: Bà Phạm Thị H phải tự chịu số tiền 7.900.000đ (bảy triệu chín trăm nghìn đồng) chi phí tố tụng đã thực hiện trước khi xét xử vụ án, bao gồm: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) chi phí ủy thác bà Hồng đã nộp cho



Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước theo Biên lai thu số 015420 ngày 08/6/2021; 3.000.000đ (ba triệu đồng) chi phí dịch thuật văn bản tố tụng; 95 USD tương đương 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) chi phí uỷ thác tư pháp văn bản tố tụng ra nước ngoài, bà Hồng đã nộp cho Công ty ABC Leganl Servies, USA qua Ngân hàng Wells Fango Bank, số tài khoản 2007107119 Swift/IBAN code: WFBIUS6S, theo Biên lai nộp tiền ngày 16/6/2021 tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Nam Sài Gòn; 2.000.000đ (hai triệu đồng) chi phí nhắn tin cho ông Ho Thanh D trên sóng của Ban Đối ngoại (VOV5) – Đài Tiếng nói Việt Nam, số tiền này bà Hồng đã nộp cho Ban đối ngoại (VOV5) theo Ủy nhiệm chi tại Ngân hàng Á Châu ngày 13/4/2022.

Bà Hồng còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền chi phí dịch thuật, đăng tin, uỷ thác tư pháp ra nước ngoài đối với bản án theo quy định pháp luật.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 015400 ngày 26/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật; bị đơn ông Ho Thanh D (tên gọi khác: Hồ Đức T, Thanh Duc H) có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- CTHADS tỉnh Bình Phước;
- **Bộ Tư pháp;**
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- UBND huyện P;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- **Cổng TTĐT của CQ đại diện nước CHXHCN Việt Nam tại Hoa kỳ;**
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa GD và NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Quý Chi**